

CHƯƠNG II

CUNG, CẦU VÀ THỊ TRƯỜNG

CÂN BẰNG

MỤC TIÊU

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về cung cầu hàng hóa.
- Xem xét các nhân tố ảnh hưởng đến cung cầu hàng hóa.
- Mô tả các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.

I. THỊ TRƯỜNG



Thị trường là sự dàn xếp giữa người bán và người mua trong trao đổi hàng hóa và dịch vụ



II. CẦU (Demand)

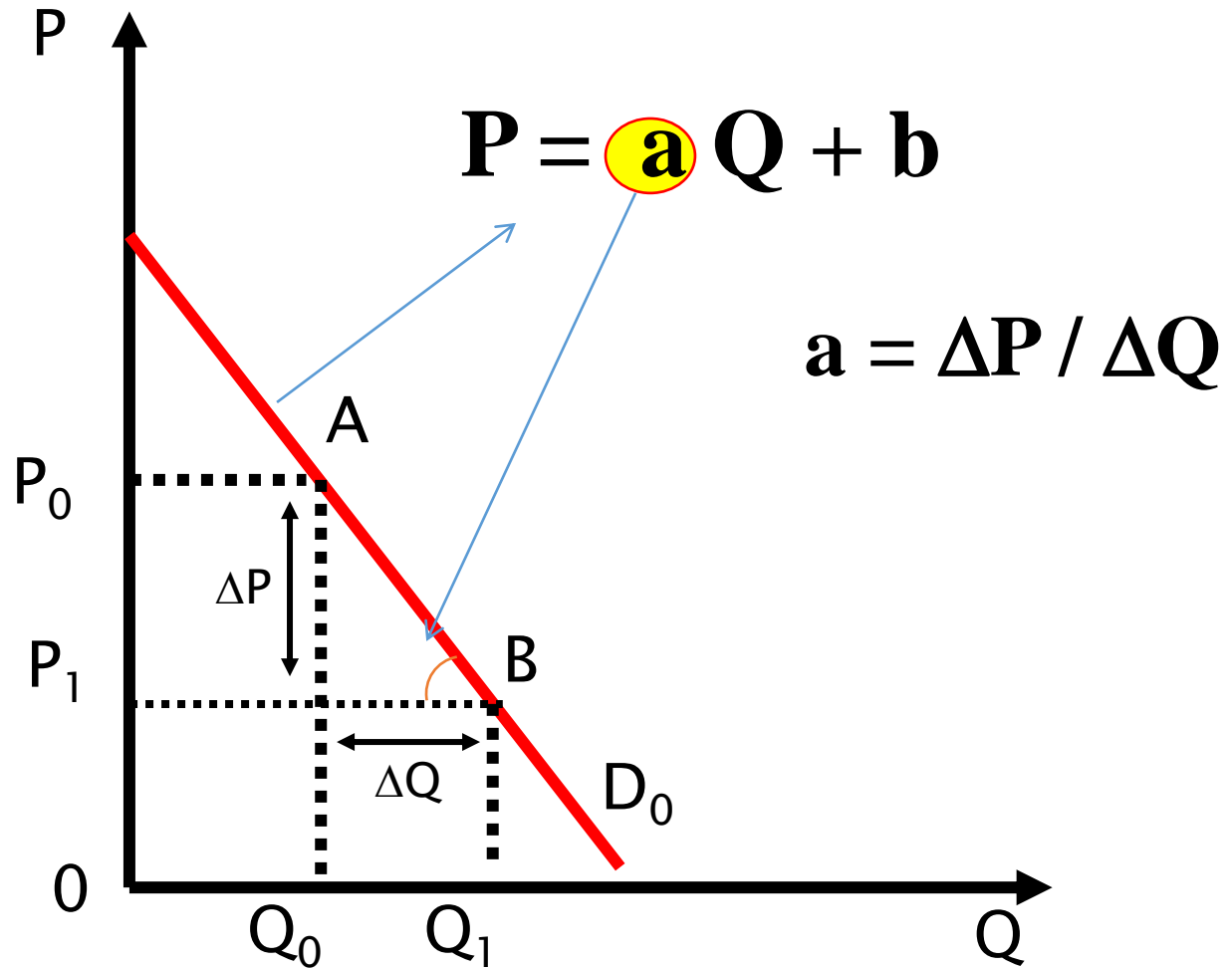
1. Một số khái niệm

- ▶ Cầu: là biểu thị những số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người mua sẵn lòng mua ở những mức giá khác nhau trong khoảng thời gian nhất định với giả định các điều kiện khác không đổi.
- ▶ Nhu cầu: mong muốn của người tiêu dùng về một hàng hóa hay dịch vụ nào đó
- ▶ Lượng cầu: là biểu thị những số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người mua sẵn lòng mua ở một mức giá nhất định

Biểu cầu thị trường về Bắp (mỗi năm)

Giá (ngàn đồng/kg)	Lượng cầu của A (Q_A) (kg)	Lượng cầu của B (Q_B) (kg)	Lượng cầu thị trường ($Q_A + Q_B + \dots$) (ngàn tấn)
5	9	7	10
4	10	8	20
3	12	10	35
2	15	13	55
1	20	16	80

Đồ thị đường cầu



Cầu có thể được biểu diễn dưới dạng hàm số

- Hàm cầu:

$$Q_D = f(P, I, \text{Taste}, P_R, \dots).$$

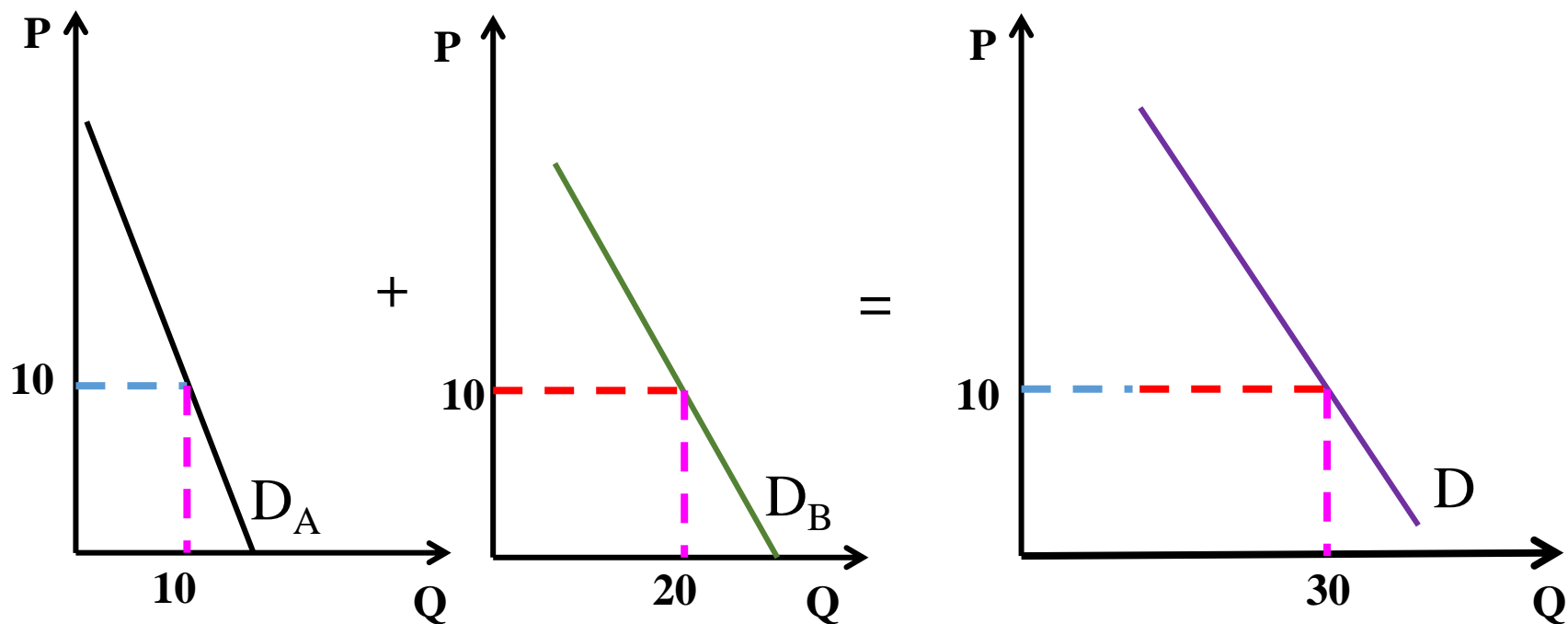
- Khi giả định các nhân tố khác giá ảnh hưởng đến cầu là không thay đổi, khi đó ta có hàm cầu theo giá:

$$Q_D = f(P).$$

- Hàm cầu theo giá dạng tuyến tính

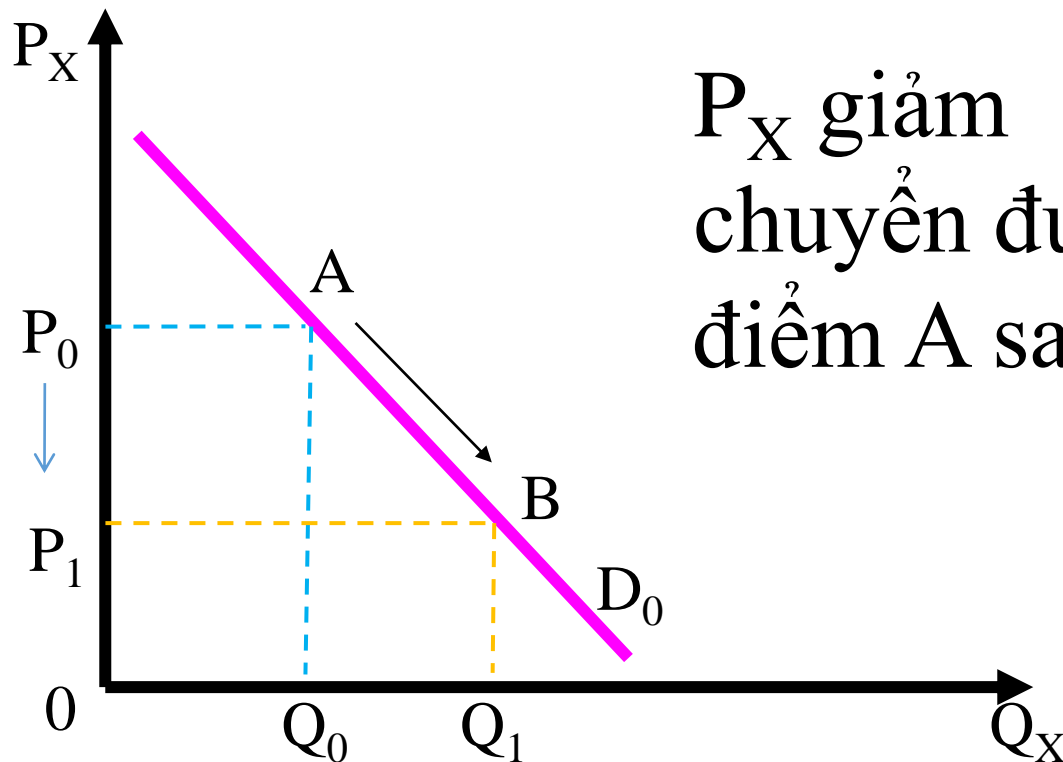
$$Q_D = 1/a * P - b/a.$$

Cầu thị trường bao gồm tổng cầu cá nhân trên thị trường.



3. Di chuyển và dịch chuyển đường cầu

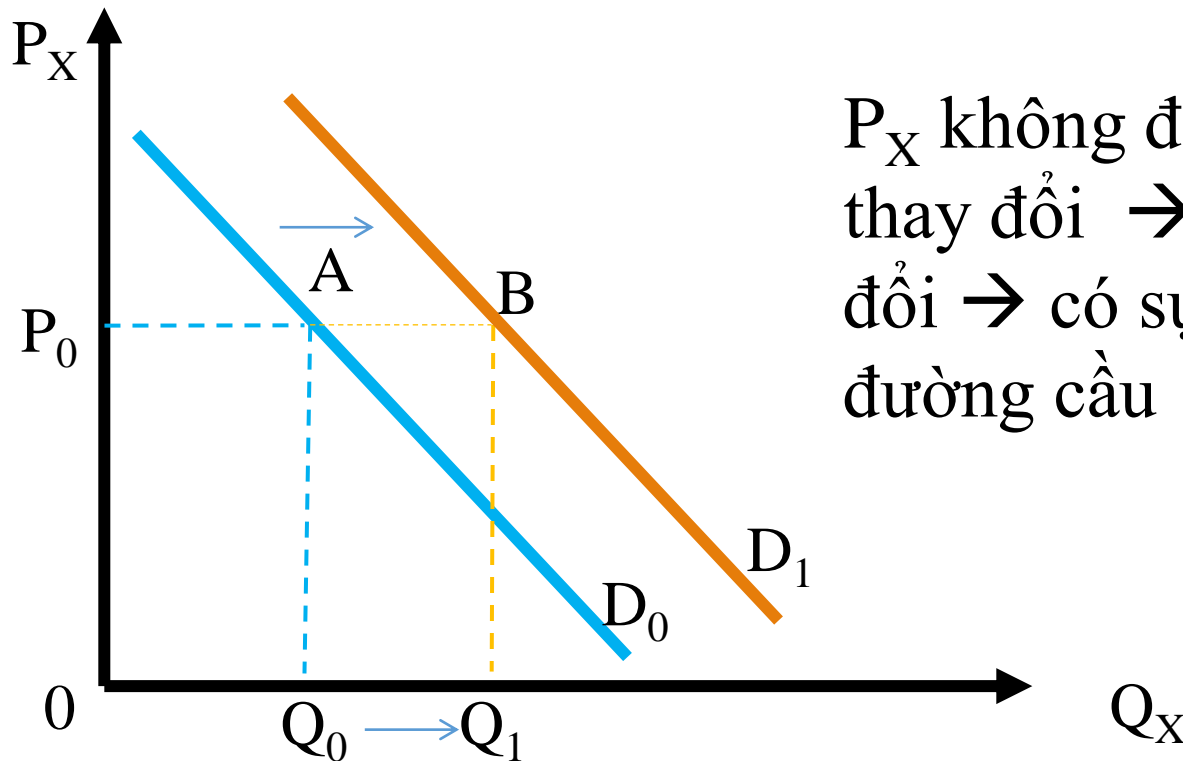
- *Sự di chuyển dọc theo đường cầu:* xảy ra khi giá của chính hàng hóa đó thay đổi dẫn đến lượng cầu thay đổi



P_X giảm \rightarrow có sự di chuyển đường cầu từ điểm A sang điểm B

3. Di chuyển và dịch chuyển đường cầu

- *Sự dịch chuyển toàn bộ đường cầu*: xảy ra khi giá của chính hàng hóa đó không đổi, một trong các điều kiện khác thay đổi dẫn đến đường cầu thay đổi

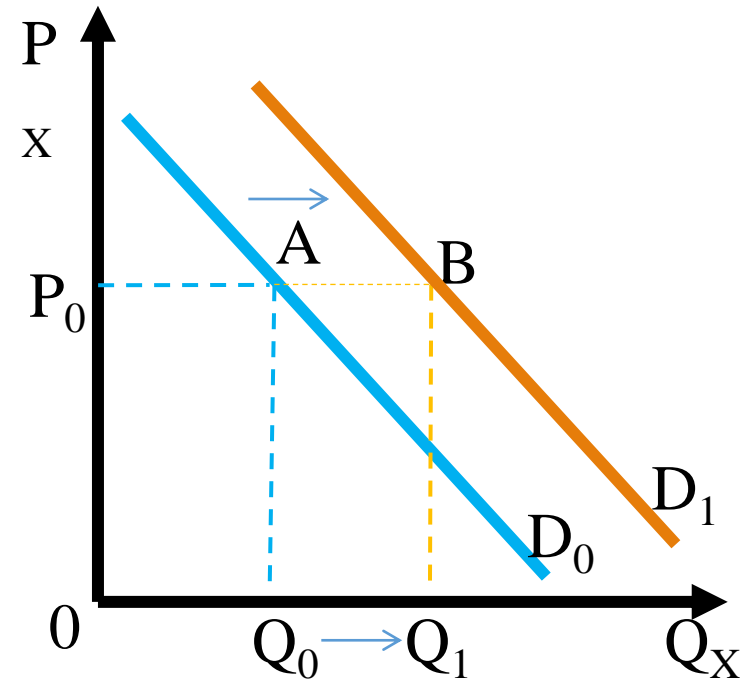


P_X không đổi, điều kiện khác thay đổi \rightarrow lượng cầu thay đổi \rightarrow có sự dịch chuyển đường cầu

3. Di chuyển và dịch chuyển đường cầu

- *Các nhân tố làm dịch chuyển đường cầu:*

- Sở thích và thị hiếu (Tas)
- Thu nhập (I)
- Giá cả hàng hóa liên quan (P_R)
 - Giá cả hàng hóa thay thế
 - Giá cả hàng hóa bổ sung
- Số lượng người tiêu dùng
- Kỳ vọng của người tiêu dùng về giá và thu nhập



II. CUNG (Supply)

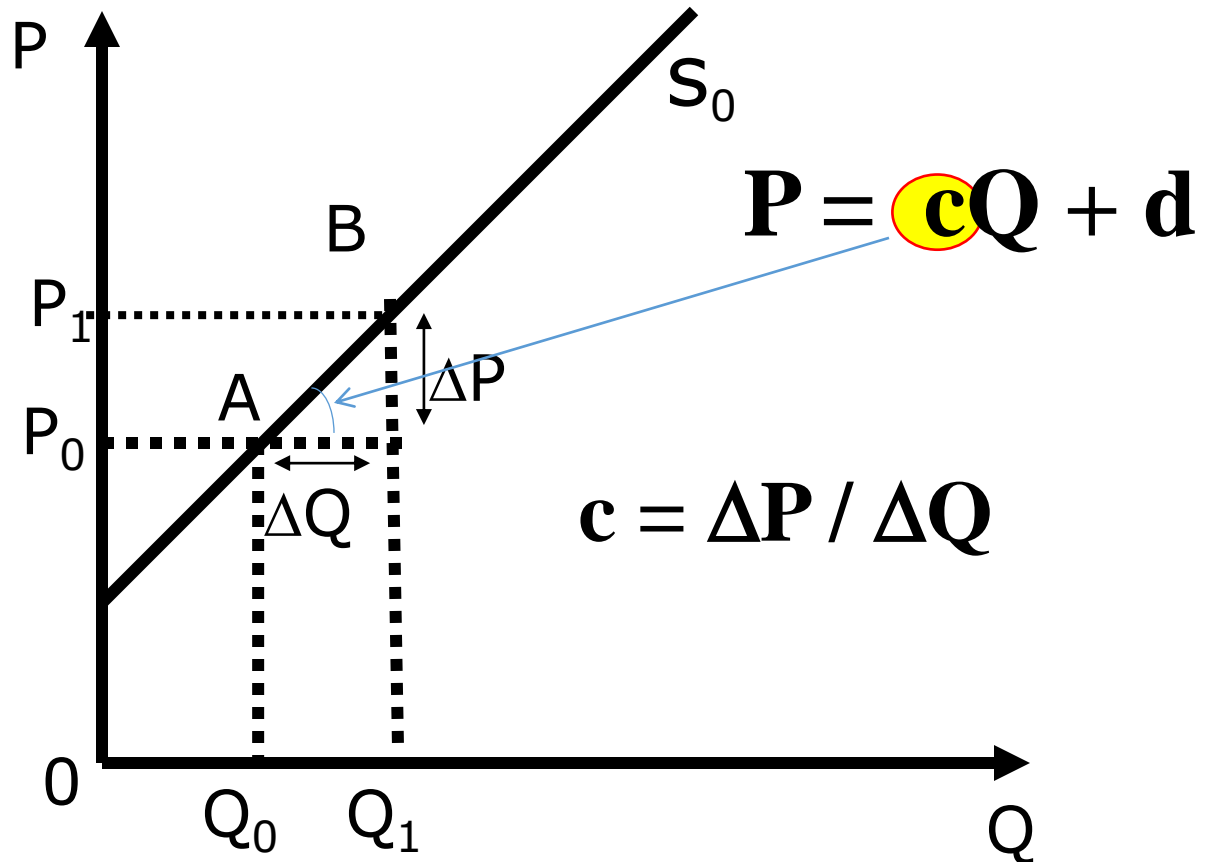
1. Một số khái niệm:

- ▶ Cung là biểu thị những số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người bán sẵn lòng bán ở những mức giá khác nhau trong khoảng thời gian nhất định với giả định các điều kiện khác không đổi.
- ▶ Lượng cung: là biểu thị những số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người bán sẵn lòng bán ở một mức giá nhất định

Biểu cung thị trường về Bắp mỗi năm

Giá (ngàn đồng/kg)	Lượng cung của C (Q_C) (tấn)	Lượng cung của D (Q_D) (tấn)	Lượng cung thị trường ($Q_C + Q_D + \dots$) (ngàn tấn)
5	20	21	60
4	19	17	50
3	15	13	35
2	12	10	20
1	8	7	5

Đồ thị đường cung



Cung có thể được biểu diễn dưới dạng hàm số

- Hàm cung:

$$Q_s = f(P, \text{Cost}, \text{Tax}, \text{Tech} \dots).$$

- Khi giả định các nhân tố khác giá ảnh hưởng đến cung là không thay đổi, khi đó ta có hàm cung theo giá:

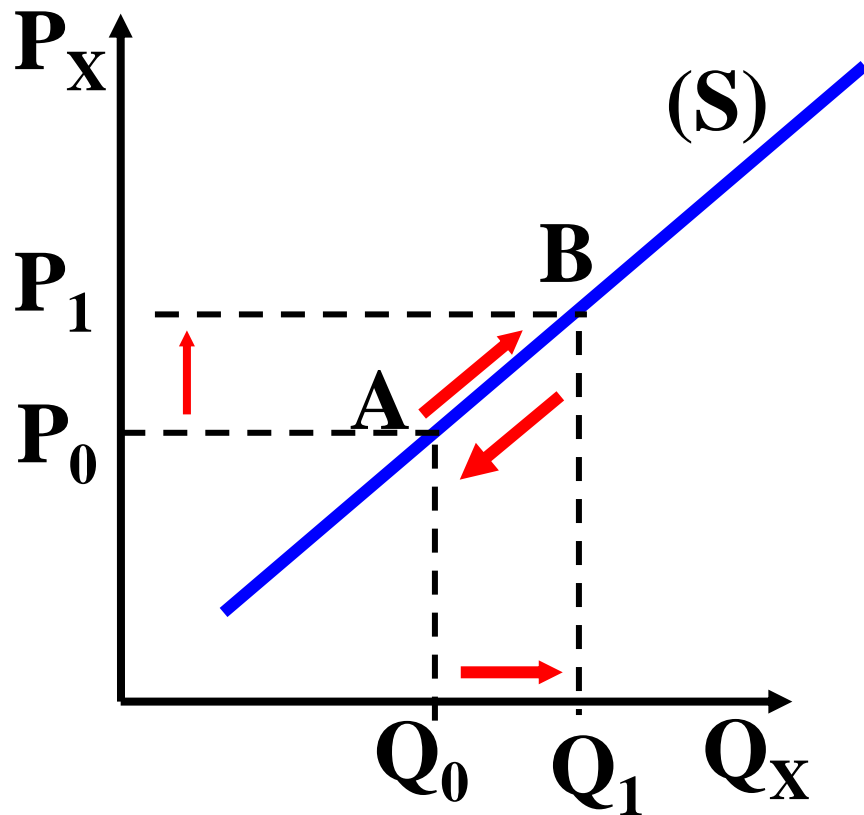
$$Q_s = f(P).$$

- Hàm cầu theo giá dạng tuyến tính

$$Q_s = 1/c * P - d/c$$

3. Di chuyển và dịch chuyển đường cung

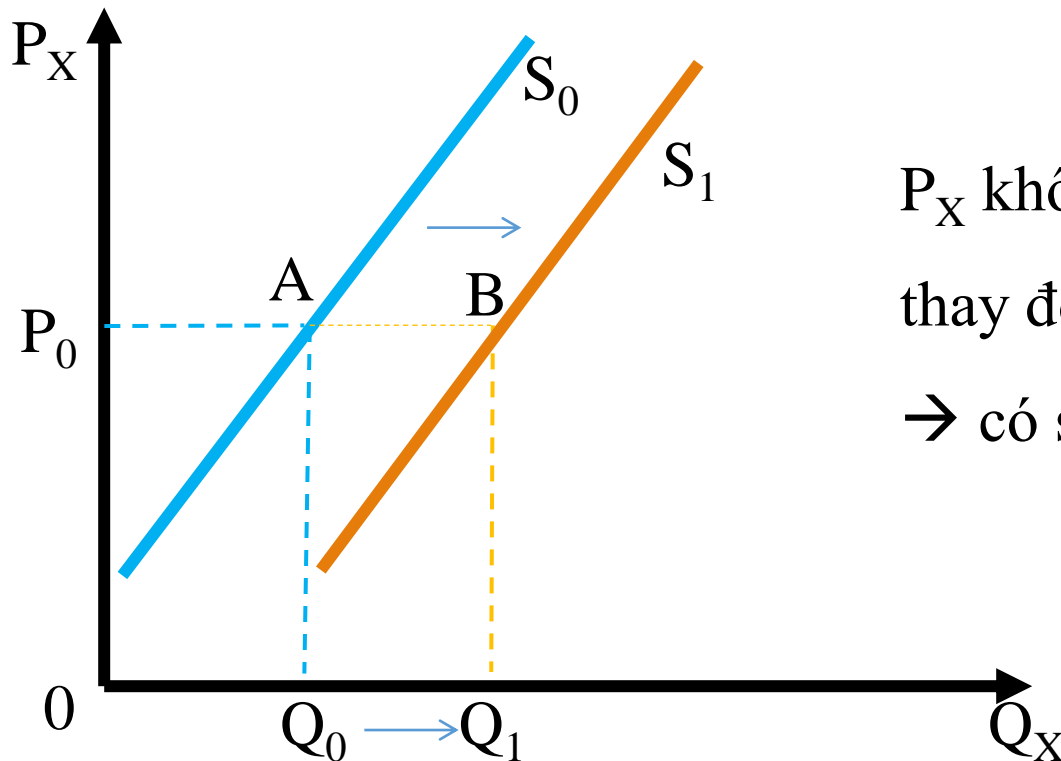
- *Sự di chuyển dọc theo đường cung:* xảy ra khi giá của chính hàng hóa đó thay đổi dẫn đến lượng cung thay đổi



P_X tăng \rightarrow có sự di chuyển
đường cầu từ điểm A sang
điểm B

3. Di chuyển và dịch chuyển đường cung

- *Sự dịch chuyển toàn bộ đường cung*: xảy ra khi giá của chính hàng hóa đó không đổi, một trong các điều kiện khác thay đổi dẫn đến đường cung thay đổi

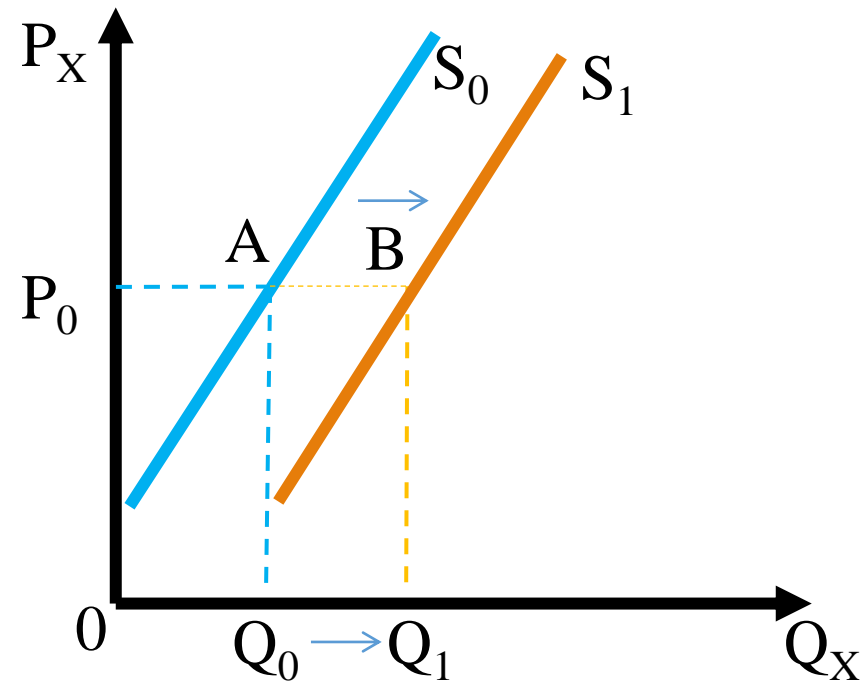


P_X không đổi, điều kiện khác
thay đổi \rightarrow lượng cung thay đổi
 \rightarrow có sự dịch chuyển đường cung

3. Di chuyển và dịch chuyển đường cung

- *Các nhân tố làm dịch chuyển đường cung:*

- ❖ Giá cả của nguồn lực
- ❖ Trình độ công nghệ
- ❖ Điều kiện tự nhiên
- ❖ Số lượng nhà sản xuất
- ❖ Kỳ vọng của nhà sản xuất



III. THỊ TRƯỜNG CÂN BẰNG

1. Trạng thái cân bằng cung – cầu

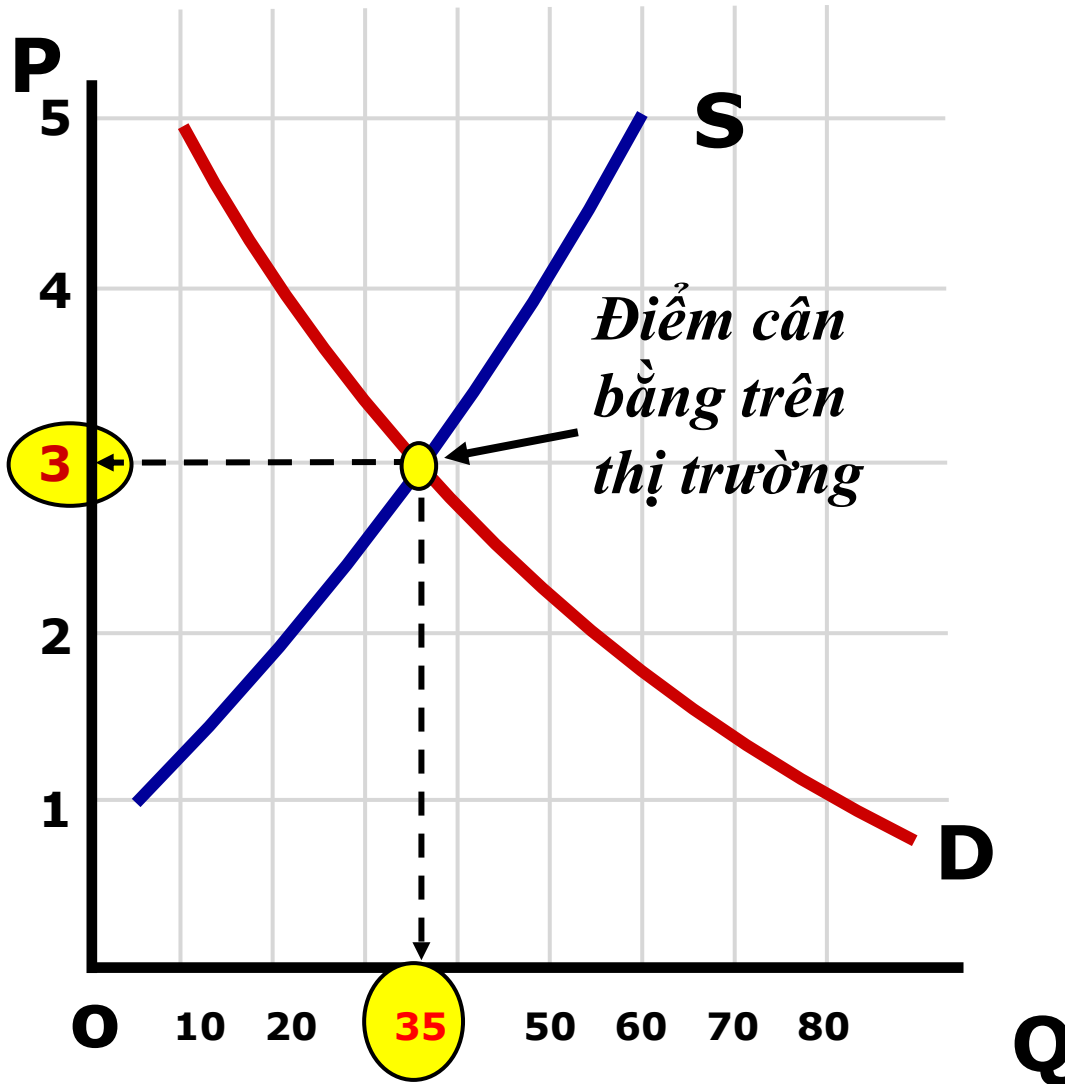
Giá cân bằng là mức giá mà tại đó sản lượng người bán muốn bán bằng sản lượng người mua muốn mua.

Giá (ngàn đồng/kg)	Lượng cầu thị trường ($Q_A + Q_B + \dots$) (ngàn tấn)	Lượng cung thị trường ($Q_C + Q_D + \dots$) (ngàn tấn)
5	10	60
4	20	50
3	35	35
2	55	20
1	80	5

Cân bằng



Cân bằng cung - cầu



BẮP	
P	Q _D
5	10
4	20
3	35
2	55
1	80

BẮP	
P	Q _S
5	60
4	50
3	35
2	20
1	5

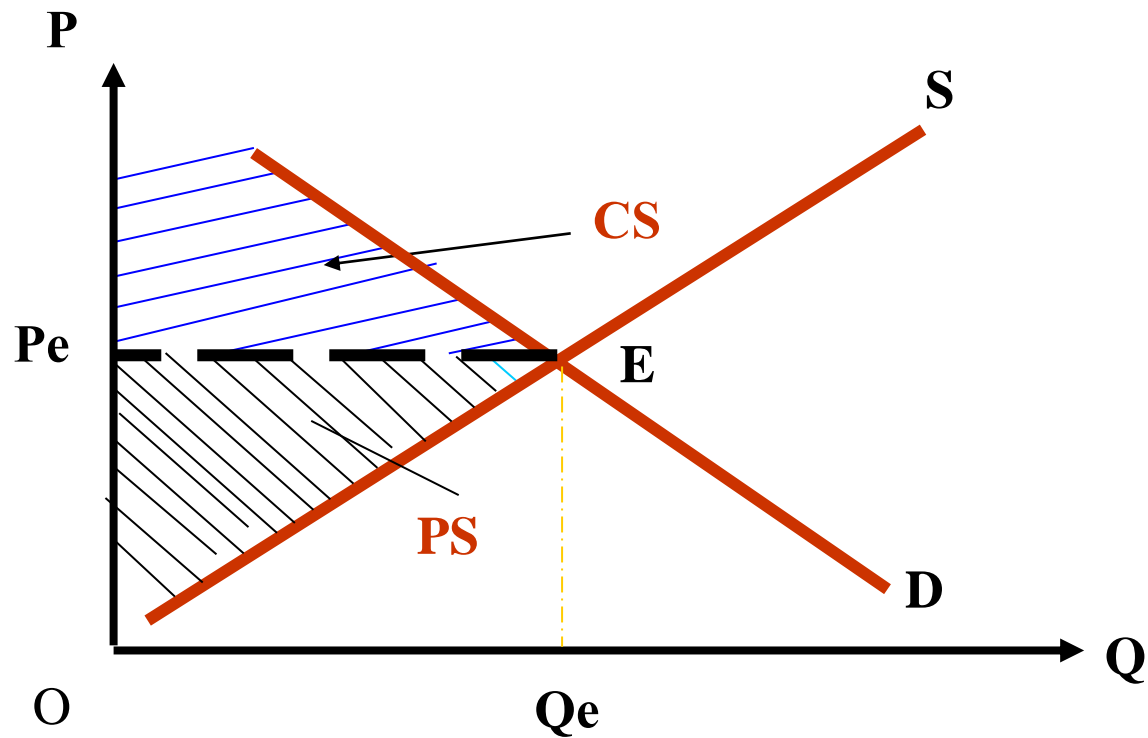
2. Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất

- **Thặng dư tiêu dùng:** CS (Consumers Surplus)- là phần chênh lệch (hiệu số) giữa mức giá tối đa mà người tiêu dùng sẵn lòng trả với giá thực trả cho sản phẩm

2. Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất

- **Thặng dư sản xuất:** PS (Producers Surplus) là phần chênh lệch (hiệu số) giữa mức giá bán thực của sản phẩm với mức giá tối thiểu mà người bán sẵn lòng bán

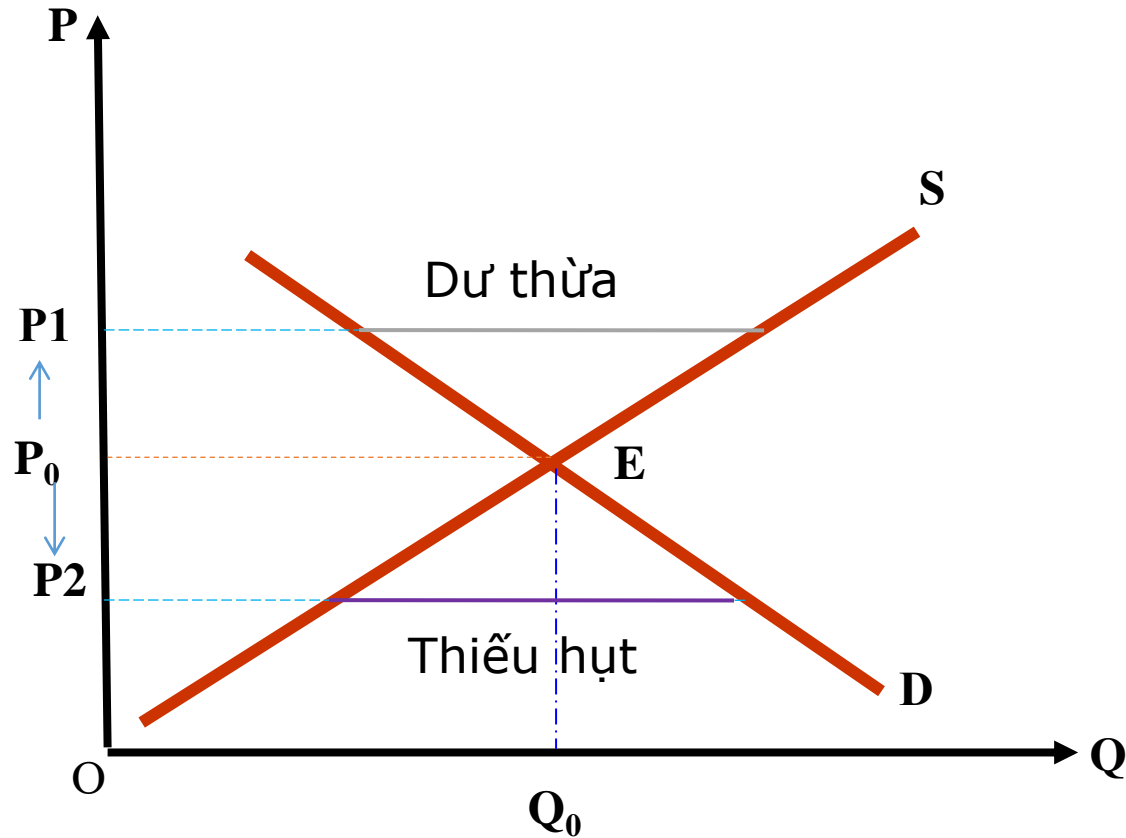
Lợi ích Xã hội nhận được: $SB = CS + PS$



Tính CS và PS cho thị trường kem:

Giá (ngàn đồng/cây)	Lượng cầu (ngàn cây/ngày)	Lượng cung (ngàn cây/ngày)
10	10	50
8	20	40
6	30	30
4	40	20
2	50	10

3. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt



1. Tính sản lượng và mức giá cân bằng cho biểu cung cầu sau:

P	10	12	14	16	18	20
Q_D	10	9	8	7	6	5
Q_S	3	4	5	6	7	8

2. Dư cung và dư cầu bao nhiêu nếu mức giá là:
a) 12; b) 20? Mô tả thay đổi của giá bởi hai vị trí
(a) và (b).

- Giả sử, đường cầu về cam được xác định bởi hàm số:

$$Q = -200P + 10,000$$

với Q đo lường lượng cầu mỗi ngày (kg) và P giá bán cam (nghìn đồng).

Đường cung về cam được xác định bởi hàm số:

$$Q = 800P$$

Tính giá và sản lượng cân bằng của cam?